TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ma Thị C** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Suối Hộc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 0381860214xx, cấp ngày 12/7/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Lù A D** – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Suối Hộc, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Số CCCD: 0100830055xx, cấp ngày 28/9/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người phiên dịch cho Nguyên đơn: Ông Lý Seo D, sinh năm 1950

Địa chỉ: Bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị C, sinh năm 1986 và anh Lù A D, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Ma Thị C và anh Lù A D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 27/4/2022 của UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 05 con chung, tên các cháu là Lù Thị K, sinh ngày 04/6/2004: cháu Lù Thị S, sinh ngày 18/02/2008; cháu Lù Thị H, sinh ngày 03/3/2010; cháu Lù Thị M, sinh ngày 19/01/2018 và cháu Lù A Q, sinh ngày 11/4/2022, hiện tại các cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực, các cháu đều đang ở với bố. Hiện tại cháu Lù Thị K đã trưởng thành; Quá trình giải quyết vụ án, cháu Lù Thị S có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố; cháu Lù Thị H có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ; các cháu Lù Thị M và Lù A Q chưa đủ 07 tuổi, nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Ma Thị C và anh Lù A D tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao cháu Lù Thị S, sinh ngày 18/02/2008 và Lù A Q, sinh ngày 11/4/2022 cho anh Lù A D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lù Thị H, sinh ngày 03/3/2010 và cháu Lù Thị M, sinh ngày 19/01/2018 cho chị Ma Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Lù A D và chị Ma Thị C đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Ma Thị C và anh Lù A D đều có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho các đương sự. Vì các đương sự thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số (H”Mông) sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng